

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG  
TRUNG TÂM Y TẾ  
HUYỆN KIÊN HẢI  
Số: 329/TTYT-TCHC

V/v cài đặt, kích hoạt và khai thác  
dữ liệu Sổ sức khoẻ điện tử trên  
ứng dụng VNNeID

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Kiên Hải, ngày 17 tháng 12 năm 2024

Kính gửi:

- Phòng, khoa thuộc Trung tâm Y tế huyện;
- Trạm Y tế xã trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Kiên Hải

Căn cứ Kế hoạch số 330/KH-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về Triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khoẻ điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNNeID trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Công văn số 10705/VP-KGVX ngày 06/11/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai Sổ sức khoẻ điện tử, cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNNeID;

Căn cứ Kế hoạch số 229/KH-TTYT ngày 13/12/2024 của Trung tâm Y tế huyện Kiên Hải, về Triển khai Sổ sức khoẻ điện tử, giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNNeID tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trên địa bàn huyện Kiên Hải;

Thực hiện Công văn số 4761/SYT-VP ngày 17/12/2024 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, về việc cài đặt, kích hoạt và khai thác dữ liệu Sổ sức khoẻ điện tử trên ứng dụng VNNeID (*đính kèm văn bản*),

Theo số liệu thống kê đến ngày 16/12/2024 (*số liệu do Cục C06 cung cấp*), toàn tỉnh đã tích hợp sổ sức khoẻ điện tử trên ứng dụng VNNeID là 279.293 trường hợp, tỷ lệ đạt 12,99% so với dân số của tỉnh (*2.150.956 nhân khẩu*).

Để đẩy nhanh tiến độ triển khai và nâng cao tỷ lệ sử dụng sổ sức khoẻ điện tử tích hợp trên ứng dụng VNNeID, Trung tâm Y tế huyện đề nghị lãnh đạo các phòng, khoa và Trạm Y tế xã thực hiện nghiêm một số nội dung cụ thể sau:

1. Chỉ đạo 100% viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý khẩn trương rà soát, đăng ký và kích hoạt sử dụng tài khoản định danh điện tử **VNNeID mức 2**.

2. Rà soát, chỉ đạo 100% viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý có **sử dụng điện thoại thông minh** tiến hành cài đặt ứng dụng VNNeID, tích hợp thẻ bảo hiểm y tế vào ví giấy tờ và sử dụng sổ sức khoẻ điện tử trên VNNeID, **đảm bảo đến hết ngày 31/12/2024 đạt tỷ lệ 100%** tại đơn vị. Báo cáo kết quả thực hiện về Trung tâm Y tế huyện (*theo mẫu tại Phụ lục 1 công văn này*).

3. Đối với phòng/khoa có liên quan và Trạm Y tế các xã

- Triển khai có hiệu quả Quyết định 1332/QĐ-BYT ngày 21/5/2024 của Bộ

Y tế về việc ban hành sổ sức khoẻ điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNelD; Quyết định số 2733/QĐ-BYT ngày 17/9/2024 về việc Ban hành Hướng dẫn thí điểm thực hiện Sổ sức khoẻ điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNelD; Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 9/12/2023 của Bộ Y tế về việc Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan; Quyết định số 3176/QĐ-BYT ngày 29/10/2024 về việc Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan, Công văn số 6586/BYT-BH ngày 25/10/2024 về việc triển khai thí điểm giấy hẹn khám lại BHYT và giấy chuyển tuyến BHYT điện tử trên VNelD và ký số file XML.

- Bố trí nhân lực triển khai tại khu vực tiếp đón, hướng dẫn bệnh nhân có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt ứng dụng VNelD, tích hợp thẻ bảo hiểm y tế vào ví giấy tờ và sử dụng sổ sức khoẻ điện tử trên VNelD;

- Hướng dẫn 100% viên chức và người lao động tại các khoa khám và điều trị tại Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế các xã cách sử dụng và khai thác thông tin sổ sức khoẻ điện tử trên VNelD;

- Treo và dán banner **Hướng dẫn sử dụng sổ sức khoẻ điện tử trên ứng dụng VNelD** tại các khu vực tiếp đón bệnh nhân, các khoa khám và điều trị, khu vực dễ quan sát để bệnh nhân, người nhà bệnh nhân biết và thực hiện theo hướng dẫn (đính kèm hướng dẫn tại Phụ lục 2 công văn này);

- Tăng cường công tác tuyên truyền để người dân đến khám bệnh, chữa bệnh hiểu rõ về lợi ích khi sử dụng sổ sức khoẻ điện tử qua ứng dụng VNelD;

4. Tất cả các phòng/khoa và Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện cử viên chức báo cáo kết quả triển khai “Sổ sức khoẻ điện tử trên ứng dụng VNelD” định kỳ hàng tháng Đề án 06/CP (trước ngày 05 hàng tháng) gửi về Phòng Tổ chức – Hành chính qua Tổ Công nghệ thông tin để tổng hợp báo cáo về Sở Y tế, (*Mẫu báo cáo Phụ lục 1 đính kèm*).

Nhận được công văn này đề nghị lãnh đạo phòng/khoa và Trạm Y tế các xã quan tâm, thực hiện. Trong quá trình triển khai, thực hiện có khó khăn, vướng mắc xin liên hệ phòng Tổ chức-Hành chính (Bà Phạm Thị Huy, số điện thoại 0916208005) để được trao đổi, phối hợp thực hiện./. *DL*

**Nơi nhận :**

- Như kính gửi;
- TTTDT Trung tâm;
- Lưu: VT, TC-HC, pthuy.



*Nguyễn Văn Cẩn*

**PHỤ LỤC 1**  
**Thông kê kết quả triển khai thực hiện số súc khoẻ điện tử trên ứng dụng VNelD**

**I. Kết quả thực hiện**

1. Số lượng, tỷ lệ viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý đã rà soát, đăng ký và kích hoạt sử dụng tài khoản định danh điện tử VNelD mức 2, tích hợp thẻ bảo hiểm y tế vào ví giấy tờ và sử dụng số súc khoẻ điện tử trên VNelD:

TT	Khoa/phòng/TYT	Tổng số lượng VC và người lao động	Số lượng Đã cài đặt, đăng ký và kích hoạt định danh VNelD mức 2	Số lượng Chưa cài đặt, đăng ký và kích hoạt định danh VNelD mức 2	Lý do chưa cài đặt, đăng ký và kích hoạt định danh VNelD) mức 2	Số lượng đã được khởi tạo Sổ SKDT trên VNelD	Số lượng Đã tích hợp thẻ BHYT vào Sổ SKDT trên VNelD	Số lượng Chưa tích hợp thẻ BHYT vào Sổ SKDT trên VNelD	Lý do chưa tích hợp thẻ BHYT vào Sổ SKDT trên VNelD
1	Phòng ...								

2. Triển khai khu vực tiếp đón, hướng dẫn bệnh nhân đăng ký khám chữa bệnh
3. Công tác tập huấn triển khai Sổ súc khoẻ điện tử
4. Công tác in ấn tài liệu, tuyên truyền

**II. Khó khăn, vướng mắc**

**III. Đề xuất, kiến nghị**

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
*(Ký tên và đóng dấu)*

**PHỤ LỤC 2**  
**Hướng dẫn cách tích hợp đồng bộ thẻ Bảo hiểm y tế vào thẻ căn cước  
trên ứng dụng VNNeID**

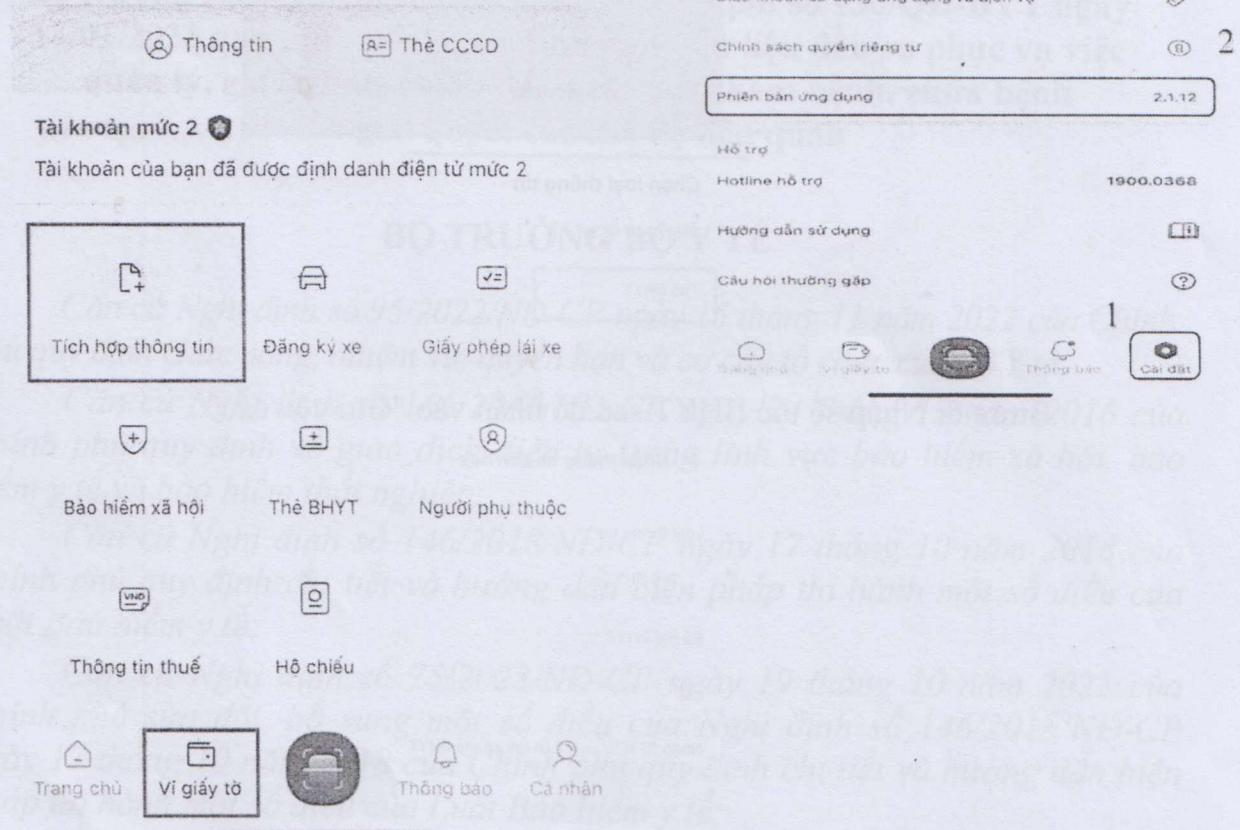
**Bước 1:** Đăng nhập vào VNNeID.



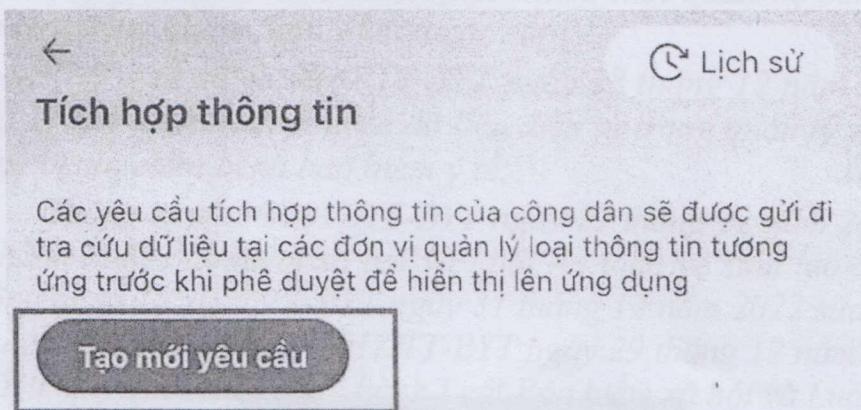
**Bước 2:** Kiểm tra phiên bản của ứng dụng. Để tự tích hợp thẻ BHYT vào VNNeID thì ứng dụng phải chạy phiên bản 2.0.4 trở lên.

Để kiểm tra phiên bản ứng dụng, người dùng nhấn chọn “Cài đặt”. Phiên bản của ứng dụng sẽ nằm ở cuối trang.

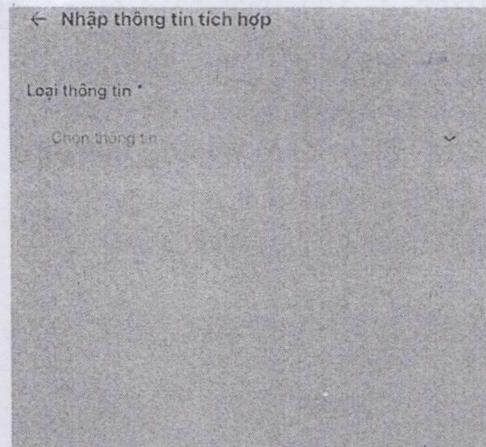
**Bước 3:** Chọn “Ví giấy tờ”. Sau đó chọn “Tích hợp thông tin”.



**Bước 4:** Chọn “Tạo mới yêu cầu”.



**Bước 5:** Nhấn vào dấu mũi tên và chọn "Thẻ Bảo hiểm y tế".



**Bước 6:** Nhập số thẻ BHYT sau đó nhấn vào "Gửi yêu cầu".

← Nhập thông tin tích hợp

Loại thông tin \*

Thẻ BHYT

Số thẻ BHYT \*

Nhập thông tin

Nhập 10 kí tự cuối trên mã số thẻ BHYT

Gửi yêu cầu

BỘ Y TẾ

Số: 3176/QĐ-BYT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Thông tư số 52/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng Giám định y khoa các cấp;

Thông tư số 48/2017/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh y tế; Thông tư số 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh y tế;

Thông tư số 28/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý điều trị người nhiễm HIV, người phơi nhiễm với HIV tại các cơ sở y tế;

Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị

*định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm y tế.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung tạm thời các Bảng chi tiêu dữ liệu ban hành kèm theo Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2023 quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam

a) Bảo đảm các điều kiện cần thiết để triển khai tiếp nhận dữ liệu kịp thời, thuận tiện và hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hiện;

b) Thông báo trước cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các thay đổi được cập nhật trên Cổng tiếp nhận dữ liệu, bảo đảm đủ thời gian cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh biết và thực hiện;

c) Bổ sung, nâng cấp Cổng tiếp nhận dữ liệu và thực hiện thông báo, cảnh báo lỗi tự động, trích xuất tổng hợp thông tin các lỗi hồ sơ cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh kịp thời để hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi và linh hoạt để các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gửi, cập nhật, chỉnh sửa hồ sơ do các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện chuyển tiếp theo các hướng dẫn cập nhật;

d) Bố trí nhân lực hỗ trợ, xử lý kịp thời các vướng mắc liên quan đến Cổng tiếp nhận dữ liệu;

đ) Điều chỉnh thời gian cho phép các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thay thế hồ sơ trong giai đoạn chuyển đổi theo Chuẩn dữ liệu mới (giai đoạn từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024).

2. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc quyền quản lý triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo và bảo đảm điều kiện cần thiết để triển khai tại địa phương.

3. Thủ trưởng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong toàn quốc trực tiếp chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành. Các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm triển khai đồng bộ các quy định tại Quyết định này kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

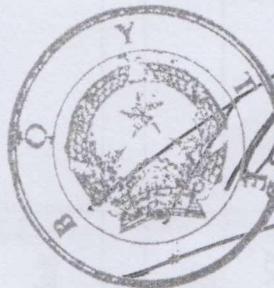
Ngoài các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này, các nội dung còn lại được giữ nguyên theo quy định tại Quyết định số 4750/QĐ-BYT và Quyết định số 130/QĐ-BYT.

**Điều 4.** Các Ông, Bà Chánh Văn phòng Bộ Y tế, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm y tế và Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.v/  
~~~~~

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Phó Thủ tướng Lê Thành Long (đề b/c);
- Bộ trưởng Bộ Y tế (đề b/c);
- Bộ Công an (Cục C06);
- BHXH Việt Nam;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TU;
- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các Bộ, ngành;
- BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc TU;
- BHXH Bộ Quốc phòng;
- BHXH Bộ Công an;
- Các Vụ, Cục: KH-TC, PC, CSHT&TBYT, QLYDCT, QLD, QLKCB;
- Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam;
- Công Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, BH.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG



Trần Văn Thuấn

**Bảng chỉ tiêu dữ liệu về trạng thái khám bệnh, chữa bệnh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 376/QĐ-BYT ngày 27/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

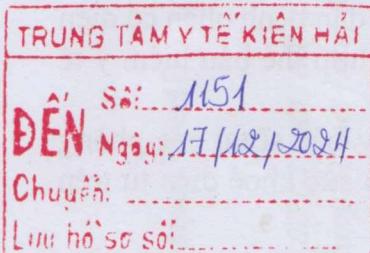
| STT | Chỉ tiêu | Kiểu dữ liệu | Kích thước tối đa | Diễn giải theo Quyết định số 130/QĐ-BYT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đính chính hoặc sửa đổi, bổ sung theo Quyết định 4750/QĐ-BYT | Điều chỉnh |
|-----|----------|--------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | MA_LK    | Chuỗi        | 100               | Là mã đợt điều trị duy nhất (dùng để liên kết giữa Bảng chỉ tiêu tổng hợp khám bệnh, chữa bệnh (bảng XML 1) và các bảng còn lại ban hành kèm theo Quyết định này trong một lần khám bệnh, chữa bệnh (PRIMARY KEY)).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                              |            |
| 2   | STT      | Số           | 10                | Là số thứ tự tăng từ 1 đến hết trong một lần gửi dữ liệu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                              |            |
| 3   | MA_BN    | Chuỗi        | 100               | Là mã người bệnh theo quy định của cơ sở KBCB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                              |            |
| 4   | HO_TEN   | Chuỗi        | 255               | <p>Là họ và tên của người bệnh.</p> <p>- <b>Lưu ý:</b> Trường hợp trẻ sau khi sinh ra được hưởng quyền lợi BHYT theo quy định của Luật BHYT nhưng chưa được cơ quan BHXH cấp thẻ BHYT do chưa làm thủ tục cấp giấy khai sinh thì cơ sở KBCB thực hiện ghi họ và tên của trẻ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu trẻ sơ sinh có mẹ hoặc cha (bố): ghi theo họ và tên của mẹ hoặc của cha (bố);</li> <li>+ Nếu trẻ sơ sinh không có mẹ hoặc cha (bố) nhưng có người giám hộ: ghi theo họ và tên của người giám hộ;</li> <li>+ Nếu trẻ sơ sinh không có người nhận hoặc bỏ rơi tại</li> </ul> |                                                              |            |

*Acos**Ar*

UBND TỈNH KIÊN GIANG  
SỞ Y TẾ

Số: A761 /SYT-VP

V/v cài đặt, kích hoạt và khai thác  
dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử trên  
ứng dụng VNNeID



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 17 tháng 12 năm 2024

Kính gửi:

- Các Chi cục và trung tâm tuyến tỉnh;
  - Trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang;
  - Các bệnh viện công lập và tư nhân;
  - Các trung tâm y tế huyện, thành phố;
  - Các phòng khám đa khoa ngoài công lập.
- (Sau đây gọi chung là đơn vị)

Căn cứ Kế hoạch số 330/KH-UBND ngày 07/11/2024 về việc Triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNNeID trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Thực hiện nội dung công văn số 10705/VP-KGVX ngày 06/11/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai Sổ sức khỏe điện tử, cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNNeID.

Theo số liệu thống kê đến ngày 16/12/2024 (số liệu do Cục C06 cung cấp), toàn tỉnh đã tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNNeID là 279.293 trường hợp, tỷ lệ đạt 12,99% so với dân số của tỉnh (2.150.956 nhân khẩu).

Để đẩy nhanh triển khai, nâng cao tỷ lệ sử dụng Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNNeID, Sở Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị khẩn trương thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý khẩn trương rà soát, đăng ký và kích hoạt sử dụng tài khoản định danh điện tử **VNNeID mức 2**.

2. Rà soát, chỉ đạo 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý có sử dụng **điện thoại thông minh** tiến hành cài đặt ứng dụng VNNeID, tích hợp thẻ bảo hiểm y tế vào ví giấy tờ và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNNeID, **đảm bảo đến hết ngày 31/12/2024 đạt tỷ lệ 100%** tại đơn vị. Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế (theo mẫu tại Phụ lục 1 công văn này).

3. Triển khai có hiệu quả Quyết định 1332/QĐ-BYT ngày 21/5/2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNNeID; Quyết định số 2733/QĐ-BYT ngày 17/9/2024 về việc Ban hành Hướng dẫn thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNNeID; Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế về việc Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan; Quyết định số 3176/QĐ-BYT ngày 29/10/2024 về việc Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày

29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan, Công văn số 6586/BYT-BH ngày 25/10/2024 về việc triển khai thí điểm giấy hẹn khám lại BHYT và giấy chuyển tuyến BHYT điện tử trên VNedID và ký số file XML.

**4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh, huyện, thành phố; Các Bệnh viện và Phòng khám đa khoa ngoài công lập:**

- Bố trí nhân lực triển khai tại khu vực tiếp đón, hướng dẫn bệnh nhân có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt ứng dụng VNedID, tích hợp thẻ bảo hiểm y tế vào ví giấy tờ và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNedID;

- Triển khai tập huấn đến 100% cán bộ, nhân viên, y bác sĩ tại các phòng khám, khoa điều trị cách sử dụng và khai thác thông tin Sổ sức khỏe điện tử trên VNedID;

- In banner **Hướng dẫn sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNedID**: Link download file gốc <https://bit.ly/3ZOJDLG>. In tài liệu **Hướng dẫn tích hợp thẻ bảo hiểm y tế vào ví giấy tờ và (in màu hoặc trắng đen)**, dán tại các khu vực tiếp đón bệnh nhân, các khoa điều trị, khu vực dễ quan sát để bệnh nhân, người nhà bệnh nhân biết và thực hiện theo hướng dẫn (*đính kèm hướng dẫn tại Phụ lục 2 công văn này*);

- Tăng cường công tác tuyên truyền để người dân đến khám bệnh, chữa bệnh hiểu rõ về lợi ích khi sử dụng Sổ sức khỏe điện tử qua ứng dụng VNedID;

- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố chỉ đạo các Trạm Y tế, Phòng khám đa khoa khu vực triển khai thực hiện các nội dung trên.

**5. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế báo cáo kết quả triển khai “Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNedID” định kỳ hàng tháng Đề án 06/CP (trước ngày 10 hàng tháng) gửi về Sở Y tế qua hệ thống Văn phòng điện tử để tổng hợp báo cáo Tô công tác Đề án 06 tỉnh. (*mẫu báo cáo Phụ lục 2 đính kèm*).**

Sở Y tế yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện, báo cáo đúng thời gian quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VP UBND tỉnh (đề b/c);
- Công an tỉnh (đề b/c);
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Trang VPĐT;
- Lưu: VT, bthuong.



**PHỤ LỤC 1**  
**Thông kê kết quả triển khai thực hiện sổ sức khoẻ điện tử trên ứng dụng VNeID**

**I. Kết quả thực hiện**

1. Số lượng, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý đã rà soát, đăng ký và kích hoạt sử dụng tài khoản định danh điện tử VNNeID mức 2, tích hợp thẻ bảo hiểm y tế vào ví giấy tờ và sử dụng Sổ sức khoẻ điện tử trên VNNeID:

| TT | Khoa/phòng tại đơn vị | Tổng số lượng CBCCVC và người lao động | Số lượng Đã cài đặt, đăng ký và kích hoạt định danh VNNeID mức 2 | Số lượng Chưa cài đặt, đăng ký và kích hoạt định danh VNNeID mức 2 | Lý do chưa cài đặt, đăng ký và kích hoạt định danh VNNeID mức 2 | Số lượng đã được khởi tạo Sổ SKDT trên VNNeID | Số lượng Đã tích hợp thẻ BHYT vào Sổ SKDT trên VNNeID | Số lượng Chưa tích hợp thẻ BHYT vào Sổ SKDT trên VNNeID | Lý do chưa tích hợp thẻ BHYT vào Sổ SKDT trên VNNeID |
|----|-----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| 1  |                       |                                        |                                                                  |                                                                    |                                                                 |                                               |                                                       |                                                         |                                                      |
| 2  |                       |                                        |                                                                  |                                                                    |                                                                 |                                               |                                                       |                                                         |                                                      |
| .. |                       |                                        |                                                                  |                                                                    |                                                                 |                                               |                                                       |                                                         |                                                      |

2. Triển khai khu vực tiếp đón, hướng dẫn bệnh nhân đăng ký khám chữa bệnh
3. Công tác tập huấn triển khai Sổ sức khoẻ điện tử
4. Công tác in ấn tài liệu, tuyên truyền

**II. Khó khăn, vướng mắc**

**III. Đề xuất, kiến nghị**

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký tên và đóng dấu)*